

Bản án số: 51/2017/HSST;
Ngày 22 tháng 8 năm 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

2. Bà Nguyễn Thị Tu.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Như Hoàng Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức – Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức – Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Phạm Thu Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại Nhà văn hóa thôn Q, xã DL, huyện HĐ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, lưu động, công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

***Trần Thanh B**, sinh năm 1993 tại huyện KS, tỉnh Ninh Bình HKTT: Xóm X, xã K T, huyện KS, tỉnh Ninh Bình, chỗ ở: Công ty BTA, xã L.Y, huyện HĐ, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần TB và bà Phạm Thị S; có vợ là: Nguyễn Thị S và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 10/5/2017 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội;

Có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 10/5/2017, Trần Thanh B, sinh năm 1993 (HKTT: Xóm X, xã K T, huyện KS, tỉnh Ninh Bình) gọi điện thoại cho bạn là Vũ T A, sinh năm 1998 (HKTT: Xóm X, xã CT, huyện KS, tỉnh Ninh Bình) đến Công ty BTA thuộc xã L.Y, huyện HĐ, thành phố Hà Nội là nơi **B** đang tạm trú trong thời gian thử việc để đón **B** về ngủ tại phòng trọ của T A tại phường T.M,

quận N.T.L, thành phố Hà Nội. Sau đó, T A điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 30K6-8850 đến Công ty BTA để đón **B** như đã hẹn và chở **B** đi về nhà trọ ở phường T.M, quận N.T.L, thành phố Hà Nội. Khi đi, Trần Thanh B cất giấu 01 (một) túi ni lông chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá ở trong túi quần phía trước bên trái của **B** với mục đích để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi T A chở **B** đi đến đoạn cầu chui dân sinh Km9+656 Đại lộ Thăng Long thuộc thôn A, xã A, huyện HĐ, thành phố Hà Nội thì bị lực lượng Công an huyện Hoài Đức kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của Trần Thanh B 01 (một) túi ni lông màu trắng có kích thước 2 x 1,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng **B** khai là ma túy đá, **B** mang đi để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 3625/KLGD-PC54 ngày 14/6/2017 của Phòng K - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi ni lông thu giữ của Trần Thanh B là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng: 1,240 gam.

Đối với Vũ T A, quá trình điều tra xác định T A không biết việc Trần Thanh B cất giấu ma túy trong người; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức không đề cập xử lý đối với Vũ T A.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 30K6-8850, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Vũ T A, do đó ngày 10/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HD đã tiến hành trao trả chiếc xe máy trên cho Vũ T A, sau khi nhận lại tài sản, T A không có đề nghị gì khác.

Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ của Trần Thanh B, tại cơ quan điều tra, **B** khai nhận ngày 07/5/2017 tại khu vực X, hướng đi Nguyễn Trãi rẽ vào đường T, **B** được một nam thanh niên không quen biết tên Quân cho 01 (một) túi ma túy đá để sử dụng. Công an huyện HĐ đã tiến hành điều tra, xác minh đối tượng tên Quân nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 02 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Thanh B về tội “*Tràng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự; Điểm p, Khoản 1, Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm

2017 của Quốc hội; Khoản 3, Điều 7; Khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Trần Thanh B từ 15 đến 18 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Với mục đích có chất ma túy để sử dụng, vào khoảng 23 giờ ngày 10/5/2017 Trần Thanh B đã có hành vi cất giữ trên người 1,240gam (một phẩy hai trăm bốn mươi gam) ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo là cất giữ bất hợp pháp chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển chất ma túy.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về việc quản lý chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Tại phiên toà bị cáo Trần Thanh B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Trần Thanh B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt là trong tình hình hiện nay, khi tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, bởi chất ma túy là chất gây tác hại rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khoẻ con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm, tạo lên sự bất ổn định của tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương; tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng; Toà án xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo tàng trữ 1,240g chất Methamphetamine, bị truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, nặng hơn tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điều 66 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 Quốc hội Khóa 14 ban hành ngày

20/6/2017 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Theo quy định tại Điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật 12/2017/QH14 do Quốc hội Khóa 14 ban hành 20/6/2017 thì mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, nhưng về những vấn đề có lợi cho bị cáo sẽ được áp dụng ngay, do vậy Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Khoản 3 Điều 7 và tinh thần tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo là đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điểm p, Khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không đủ điều kiện để được tự cải tạo ngoài xã hội, mà cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự; Điểm p, Khoản 1, Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; Khoản 3, Điều 7; Khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Trần Thanh B từ 15 đến 18 tháng tù là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 33 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

Bị cáo Trần Thanh B không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 79, 80, 88 và 228 của Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày (*bốn mươi lăm ngày*) kể từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong của Công an thành phố Hà Nội có ghi tên đối tượng Trần Thanh B là vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell M269, bên trong có 02 thẻ sim, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 194; Điểm p, Khoản 1, Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 2009; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13;

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh B 12** (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2017.

***Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Công an thành phố Hà Nội, mặt trước có ghi tên đối tượng Trần Thanh B. Tại các mép dán của gói niêm phong còn nguyên chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Quân và đối tượng Trần Thanh B.

- Trả cho bị cáo Trần Thanh B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell M269, màu đỏ, đã qua sử dụng, imei2: 81269110959291, bên trong có 02 thẻ sim.

(Hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức theo B bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2017 giữa Công an huyện Hoài Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức).

***Về án phí:** Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thanh B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

***Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND.TP.Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Công an. H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS Hoài Đức;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hải